TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Luân Văn Tuân;

Bà Nguyễn Thị Lợi;

- Thư ký phiên toà: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Công M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 1996, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và Dương Thị H (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/12/2021, tạm giam ngày 18/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

Các bị hại:

1. Điện lực V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc N - Đội phó đội quản lý tổng hợp Điện lực V (theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/02/2022). Có mặt.

2. Tập đoàn viễn thông Quân Đội - Chi nhánh VIETTEL Lạng Sơn - VIETTEL huyện V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn K - Nhân viên VIETTEL huyện V (theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/02/2022). Có mặt.

3. Viễn Thông Lạng Sơn - Trung tâm Viễn thông V. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Phó giám đốc Trung tâm Viễn thông Văn L (theo văn bản ủy quyền lập ngày 15/02/2022). Có mặt.

4. Công ty Viễn Thông T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Kỹ sư Công ty Viễn Thông T (theo văn bản ủy quyền lập ngày 14/02/2022). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đinh Viết H, sinh năm 1954; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; trú tại: Khu *, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2021 Công an huyện Văn Lãng nhận tin báo của quần chúng nhân dân và đơn trình báo của Điện lực V về việc tại cột điện thuộc thôn B, xã T, huyện V mất trộm tăng đơ dây néo cột điện. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ và xác định được Dương Công M là người lấy trộm tăng đơ dây néo cột điện.

Qua điều tra Dương Công M khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2021 đến ngày 11/12/2021 đã 06 lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản tại các cột ăng ten trạm (BTS) phát sóng của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Vinaphone, Mobifone và Điện lực trên địa bàn các xã H, T, T1 và thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 01/12/2021 Dương Công M một mình sử dụng mỏ lết vặn ốc, tháo lấy trộm 10 (mười) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu LNS0393-11 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel đặt tại vị trí khu *, thị trấn N, huyện V; sau đó cho 10 (mười) bộ tăng đơ vào trong bao tải rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị H được 230.000 (hai trăm ba mươi nghìn) đồng.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 3-4 ngày, Dương Công M một mình sử dụng mỏ lết vặn ốc, tháo lấy trộm 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG022M/PACLUONG của Trung tâm Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí thôn B, xã T, huyện V; sau đó cho 06 (sáu) bộ tăng đơ vào trong bảo tải dứa rồi đem đến khu vực Ngã ba M thuộc xã T, huyện V

bán cho 01 (một) người thu mua sắt vụn (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) được 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Lần thứ ba: Sau lần thứ hai khoảng 01 ngày, Dương Công M một mình sử dụng mỏ lết vặn ốc, tháo lấy trộm 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu LSN-VLG-HOANGVIET của Tổng Công ty Viễn thông Mobifone đặt tại vị trí thôn N, xã H, huyện V; sau đó cho 06 (sáu) bộ tăng đơ vào trong bao tải dứa rồi đem đến khu vực Ngã ba M thuộc xã T, huyện V bán cho 01 (một) người thu mua sắt vụn (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) được 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Lần thứ tư: Ngày 05/12/2021 Dương Công M một mình sử dụng mỏ lết vặn ốc, tháo lấy 08 (tám) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG013M/HOANGVIET2 của Trung tâm Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí khu *, thị trấn N, huyện V; sau đó cho 08 (tám) bộ tăng đơ vào trong bao tải dứa rồi đem bán cho bà Nguyễn Thị H được 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Lần thứ năm: Trước ngày bị bắt khoảng 3-4 ngày, Dương Công M một mình sử dụng mỏ lết vặn ốc, tháo lấy 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG002M/HOANGVIET của Trung tâm Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí thôn N, xã T, huyện V; sau đó cho 06 (sáu) bộ tăng đơ vào trong bao tải dứa rồi đem đến khu vực Ngã ba M, xã T, huyện V bán cho 01 (một) người thu mua sắt vun (không biết họ tên, tuổi và địa chỉ) được 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2021, Dương Công M đi bộ một đến ngã ba thuộc thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nhìn thấy cột điện đặt trên khu vực đồi, M nảy sinh ý định lấy trộm các thanh tăng đơ dây néo cột điện. Do trời còn sáng M đi vào ngôi nhà hoang ở thôn N, xã T, huyện V để ngủ. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 12/12/2021 M cầm theo chiếc mỏ lết đi bộ một mình đến khu đồi có cột điện, M dùng mỏ lết tháo tất cả 08 bộ tăng đơ néo cột điện của cặp cột 51 và cặp 52ĐZ 35kv lộ 374E13.6 của Điện lực V. Sau khi lấy trộm được M cho vào bao tải dứa màu xanh, chờ sáng cùng ngày, M vác bao tải xuống đường, bắt xe khách mang đến cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Đinh Viết H tại thôn T, xã T, huyện V bán được số tiền 168.000 đồng. Sau đó, M dùng số tiền này chi tiêu cá nhân hết.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) chiếc mỏ lết, dài 30cm bằng kim loại; 01 (một) bao tải dứa màu xanh; 08 (tám) bộ tăng đơ dây cáp cột điện do ông Đinh Viết H giao nộp ngày 12/12/2021; 08 (tám) bộ tăng đơ căng co dây cột ăng ten trạm BTS loại dài khoảng 120cm - 130cm do bà Nguyễn Thị H giao nộp vào ngày 13/12/2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: 08 (tám) bộ tăng đơ dây néo cột đường dây 35, lắp đặt từ tháng 8/2021 (đã qua sử dụng) có giá trị 263.000 đồng/01 bộ. Tổng giá trị tài sản của 08 bộ là 2.104.000 (hai triệu, một trăm linh tư nghìn) đồng; 08 (tám) bộ tăng đơ dây co

cột ăng ten trạm BTS của VNPT, lắp đặt từ tháng 8/2021 (đã qua sử dụng) có giá trị 514.000 đồng/01 bộ. Tổng giá trị tài sản của 08 bộ là 4.112.000 (bốn triệu một trăm mười hai nghìn) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Văn Lãng kết luận: 10 (mười) bộ tăng đơ dây co cột ăng ten trạm BTS của Viettel (đã qua sử dụng), được lắp đặt từ tháng 5/2015 có giá trị 100.000 đồng/01 bộ. Tổng giá trị tài sản của 10 bộ là 1.000.000 (một triệu) đồng; 06 (sáu) bộ tăng đơ dây co cột ăng ten trạm BTS của Mobifone (đã qua sử dụng), được lắp đặt từ tháng 12/2021 có giá trị 498.000 đồng/01 bộ. Tổng giá trị tài sản của 06 bộ là 2.988.000 (hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng; 12 (mười hai) bộ tăng đơ dây co cột ăng ten trạm BTS của VNPT (đã qua sử dụng), được lắp đặt từ tháng 8/2021 có giá trị 488.000 đồng/01 bộ. Tổng giá trị tài sản của 12 bộ là 5.856.000 (năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Dương Công M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Công M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Công M phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Công M mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo và đại diện các bị hại.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mỏ lết, 01 bao tải dứa màu xanh; trả lại 08 bộ tăng đơ dây néo cột điện cho Điện lực V; 08 bộ tăng đơ dùng để căng dây co cột ăng ten trạm BTS cho Trung tâm Viễn thông V. Truy thu số tiền 568.000 (năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, là tiền do bị cáo thu lợi bất chính mà có sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo Dương Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2021 đến ngày 12/12/2021 bị cáo Dương Công M đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi lén lút, lấy trộm tài sản tại các cột ăng ten trạm phát sóng của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Vinaphone, Mobifone và Điện lực trên địa bàn các xã H, xã T, xã T1 và thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể các lần bị cáo trộm cắp như sau: Lần thứ nhất: Ngày 01/12/2021 bị cáo trộm 10 (mười) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu LNS0393-11 của Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel đặt tại vị trí khu *, thị trấn N, huyện V, xác định giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng. Lần thứ hai: Bị cáo trộm 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG022M/PACLUONG của Trung tâm Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí thôn B, xã T, huyện V. Lần thứ ba: Bị cáo trộm 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu LSN-VLG-HOANGVIET của Công y Viễn thông Tân Phát (Mobifone) đặt tại vị trí thôn N, xã H, huyện V, xác định giá trị là 2.988.000 (hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng. Lần thứ tư: Ngày 05/12/2021 bị cáo trộm 08 (tám) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG013M/HOANGVIET2 của Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí khu * thị trấn N, huyện V, xác định giá trị là 4.112.000 (bốn triệu một trăm mười hai nghìn) đồng. Lần thứ năm: Bị cáo trộm 06 (sáu) bộ tăng đơ căng dây co cột ăng ten tại trạm phát sóng có ký hiệu VLG022M/PACLUONG của Viễn thông (VNPT) đặt tại vị trí thôn B, xã T, huyện V, tổng lần thứ hai và lần thứ ba, là 12 bộ, xác định tổng giá trị là 5.856.000 (năm triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn) đồng. Lần thứ sáu: Bị cáo 08 bộ tăng đơ néo cột điện của cặp cột 51 và cặp 52ĐZ 35kv lộ 374E13.6 của Điện lực V, tại vị trí khu vực đồi thuộc thôn B, xã T, huyện V, xác định giá trị 2.104.000 (hai triệu một trăm linh bốn nghìn) đồng. Do đó, có căn cứ để kết luận, bị cáo Dương Công M đã có hành vi "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Dương Công M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để mua ma túy sử dụng, nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật, bị cáo trộm các bộ tăng đơ dây néo cột điện, bộ tăng đơ dây co cột ăng ten, có thể gây đổ cột mất điện, mất sóng ảnh hưởng đến hoạt bình thường của nhân dân, cơ quan, tổ chức. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình điều tra bị cáo tự thú về hành vi phạm tội trước đó, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sử hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 11/02/2022). Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với ông Đinh Viết H, bà Nguyễn Thị H mua các bộ tăng đơ dây néo, dây co ăng ten với bị cáo, nhưng ông Đinh Viết H, bà Nguyễn Thị H không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý. Quá trình điều tra ông Đinh Viết H, bà Nguyễn Thị H đều không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua tăng đơ dây néo, dây co ăng ten và Đinh Viết H có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người tên H ở xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cho bị cáo mượn mỏ lết (bị cáo không biết họ và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không có kết quả.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận định giá tài sản, bị cáo cũng nhất trí bồi thường, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và đại diện bị hại, nên cần được chấp nhận, cụ thể: Bị cáo Dương Công M có trách nhiệm bồi thường cho Điện lực V 2.104.000 (hai triệu một trăm linh bốn nghìn) đồng; bồi thường cho Công ty Viễn thông T (Mobifone) 2.988.000 (hai triệu chín trăm tám mươi tám nghìn) đồng; bị cáo bồi thường cho Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Chi nhánh Lạng Sơn, Trung tâm Viettel V 1.000.000

(một triệu) đồng; bị cáo bồi thường cho Trung Tâm Viễn thông (VNPT) V 9.968.000 (chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

[11] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với 08 bộ tăng đơ dây néo cột điện, bằng sắt màu xám (đã tháo rời); 08 bộ tăng đơ dùng để căng dây co cột ăng ten trạm BTS, đã qua sử dụng), đại diện bị hại yêu cầu được trả lại để khắc phục, nên trả lại cho bị hại; đối với 01 chiếc mỏ lết, có chiều dài 30cm, bằng kim loại đã qua sử dụng và han dỉ và 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng và rách, không có giá trị tịch thu, tiêu hủy.

[12] Đối với số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng bị cáo bán 08 bộ tăng đơ dây co cột ăng ten cho bà Nguyễn Thị H, số tiền 168.000 (một trăm sáu mươi tám nghìn) đồng bán cho ông Đinh Viết H, tuy ông H, bà H không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã bỏ ra mua, xét thấy đây là tiền thu lợi bất chính, cần truy thu, để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án đối với bị cáo, trách nhiệm dân sự. Xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23, Điều 24 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Công M phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Công M 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 12 năm 2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo với đại diện các bị hại, cụ thể:

3.1. Bị cáo Dương Công M có trách nhiệm bồi thường cho Điện lực V 2.104.000 (hai triệu một trăm linh bốn nghìn) đồng;

3.2. Bị cáo Dương Công M có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Viễn thông T (Mobifone) 2.988.000 (hai triệu chín trắm tám mươi tám nghìn) đồng;

3.3. Bị cáo Dương Công M có trách nhiệm bồi thường cho Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel, Chi nhánh Lạng Sơn, Trung tâm Viettel V 1.000.000 (một triệu) đồng;

3.4. Bị cáo Dương Công M có trách nhiệm bồi thường cho Trung Tâm Viễn thông (VNPT) V 9.968.000 (chín triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực các bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, đối với khoản tiền bồi thường trên, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Trả lại cho điện lực V: 08 (tám) bộ tăng đơ dây cáp cột điện, bằng sắt, màu xám (đã bị tháo rời);

4.2. Trả cho Trung tâm Viễn thông V 08 (tám) bộ tăng đơ dùng để căng dây co cột ăng ten trạm BTS, đã qua sử dụng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc mỏ lết, có chiều dài 30cm, bằng kim loại đã qua sử dụng và han dỉ và 01 (một) bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng và rách.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2022).

Truy thu của bị cáo Dương Công M 568.000 (năm trăm sáu mươi tám nghìn) đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Công M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 803.000 (tám trăm linh ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Triệu Thị Máy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QL, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.